

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN YÊN THÀNH  
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:170/2024/HNGĐ-ST

Ngày 16 tháng 12 năm 2024

“V/V Tranh chấp về hôn nhân gia đình”

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THÀNH - TỈNH NGHỆ AN**

*Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Anh Ngọc*

*Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đình Thanh – Ông Phan Văn Hưng*

*Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Tình - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Thành - tỉnh Nghệ An.*

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành - tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Không tham gia.*

Trong ngày 16 tháng 12 năm 2024. Tại Tòa án nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 447/2024/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 10 năm 2024, về việc Tranh chấp Hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:297/2024/QĐXX-ST ngày 12 tháng 11 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 101/2024/QĐ-HPT ngày 29 tháng 11 năm 2024, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị H, sinh ngày 03/06/1992.

Nơi cư trú: Thôn 5, xã Mỹ Đức, huyện Đa Tềh, tỉnh Lâm Đồng.

Nay là thôn 5 - xã Mỹ Đức, thị trấn Đa Tềh- huyện Đa Huoai- tỉnh Lâm Đồng (Có mặt tại phiên tòa).

- **Bị đơn:** Anh Nguyễn Đình B, sinh ngày 01/02/1982.

Nơi cư trú: Xóm H, xã B, huyện Y, tỉnh Nghệ An. (Vắng mặt lần thứ 2 tại phiên tòa không có lý do)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo nội dung đơn khởi kiện, trình bày tại bản tự khai và trình bày của nguyên đơn chị Nguyễn Thị H tại phiên tòa thì vụ án có nội dung:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Đình B cưới nhau vào tháng 09/2017. Trước khi cưới anh chị có quá trình yêu đương tìm hiểu, tự nguyện tiến tới hôn nhân, được sự đồng ý của hai gia đình và sau đó tổ chức cưới

hỏi theo phong tục tập quán tại quê chị H sinh sống. Trước khi cưới chị H, anh B đăng ký kết hôn tại UBND xã M, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng được cấp giấy chứng nhận kết hôn số: 31 ngày 24/09/2017. Sau khi cưới thì vợ chồng đã đến thành phố B, tỉnh Đồng Nai để làm ăn sinh sống. Vợ chồng sống hạnh phúc đến đầu năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do anh B không có ý thức làm ăn xây dựng hôn nhân bền vững lâu dài, không chịu khó làm ăn thường xuyên rượu chè, tụ tập bàn bè ăn uống thường xuyên. Lúc say xỉn thì tìm mọi cách gây sự, ghen tuông vô cớ đánh đập vợ rất nhiều lần. Do đó chị H đã góp ý để anh B từ bỏ thói hư tật xấu với mục đích để vợ chồng tiếp tục sinh sống duy trì hôn nhân. Nhưng anh B chỉ tiến bộ bản thân được vài ba tháng sau đó lại tái diễn những thói hư tật xấu trước đó. Mọi cố gắng nỗ lực của chị H không được như mong muốn, anh B không từ bỏ được tính cách lối sống cũ, thậm chí tính cách lối sống của anh B càng ngày càng bê tha bệ rạc hơn, thường xuyên hành hạ chửi bới đánh đập vợ, thậm chí còn mang dao đe dọa giết vợ và bên ngoài. Chị H thấy hôn nhân giữa chị và anh B đã hoàn toàn đổ vỡ nên chị không yêu cầu gia đình hai bên, các tổ chức đoàn thể hòa giải cho vợ chồng để mặc hậu quả xảy ra. Do anh B đánh đập để đảm bảo về tính mạng sức khỏe, chị H đã bỏ về quê mình tại tỉnh Lâm Đồng sống ly thân cắt đứt các mối quan hệ từ tháng 9/2022 cho đến nay. Quá trình sống ly thân chị H, anh B không liên lạc quan tâm đến nhau nữa. Chị H xác định không còn tình cảm, tình yêu đối với anh B, hôn nhân giữa chị và B đã thực sự tan rã, dù có hòa giải đến đâu thì chị cũng không đoàn tụ đối với anh B. Chị H đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh B càng sớm càng tốt để ổn định cuộc sống mới.

- Về quan hệ con chung: Vợ chồng không có con chung.

- Về quan hệ tài sản: Chị Nguyễn Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn anh Nguyễn Đình B đã được Tòa án niêm yết, tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, yêu cầu anh có mặt tại tòa án để giải quyết vụ án nhiều lần, nhưng anh không hợp tác, nên Tòa án không thu thập được ý kiến, lời khai của bị đơn anh Nguyễn Đình B. Song qua các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp và trình bày của chị H trong quá trình giải quyết vụ án thì về quan hệ hôn nhân, nguyên nhân mâu thuẫn dẫn đến hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Đình B tan rã đổ vỡ cơ bản đúng như nguyên đơn đã trình bày.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về tố tụng: Quan hệ pháp luật mà nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết là Tranh chấp hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn anh Nguyễn Đình B có nơi cư trú, sinh sống tại xã B, huyện Y, tỉnh Nghệ An nên vụ án thuộc

thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An qui định tại Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tòa án đã niêm yết, tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, yêu cầu nguyên đơn, bị đơn có mặt tại tòa án để giải quyết tranh chấp, nhưng bị đơn anh Nguyễn Đình B không chấp hành, không hợp tác. Do đó Tòa án đã lập biên bản theo trình tự quy định của Bộ luật tố tụng dân sự làm cơ sở để giải quyết vụ án.

Quyết định đưa vụ án ra xét xử, giấy báo tham gia phiên tòa lần thứ nhất đã được niêm yết, tổng đạt lệ cho các đương sự. Tại phiên tòa lần thứ nhất nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt không có lý do, Hội đồng xét xử đã Quyết định hoãn phiên tòa, ấn định về thời gian tiếp tục xét xử vụ án. Tòa án tiếp tục niêm yết, tổng đạt hợp lệ Quyết định hoãn phiên tòa và Giấy báo tham gia phiên tòa lần thứ hai cho các đương sự. Tại phiên tòa lần thứ hai nguyên đơn chị Nguyễn Thị H có, bị đơn anh Nguyễn Đình B tiếp tục vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án với sự vắng mặt đối với bị đơn Nguyễn Đình B.

[2] Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Điều kiện kết hôn, trình tự thủ tục tiến tới hôn nhân giữa chị H, anh B được các bên thực hiện đúng quy định của pháp luật. Chị H, anh B tự nguyện tiến tới hôn nhân, đã làm thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND xã M, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng được cấp giấy chứng nhận kết hôn số: 31 ngày 24/09/2017 nên xác định hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Đình B là hôn nhân hợp pháp.

Mâu thuẫn cơ bản dẫn đến hôn nhân giữa chị H, anh B tan rã, đổ vỡ chủ yếu là do quá trình sống chung anh B không có ý thức xây dựng hôn nhân bền vững đối với chị H, thiếu niềm tin đối với chị H trong quan hệ tình cảm, vợ chồng không có tiếng nói chung trong hôn nhân. Do đó trong cuộc sống chung anh B đã có những lời nói, bạo lực gia đình, xử sự thiếu tôn trọng vợ dẫn đến hôn nhân giữa chị H, anh B đổ vỡ.

Hôn nhân giữa chị H, anh B được xác định tan rã, đổ vỡ kể từ lúc vợ chồng sống ly thân tức đầu năm năm 2022. Kể từ lúc vợ chồng sống ly thân đến lúc xét xử các bên không có ý thức hòa giải liên lạc để níu kéo hôn nhân. Điều này cho thấy hôn nhân giữa chị H, anh B đã thực sự tan ra đổ vỡ, sợi dây gắn kết tình cảm giữa vợ và chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được như mong muốn của của chị H. Nay chị H yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh B là có căn cứ, cần áp dụng Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình xử cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Nguyễn Đình B.

- Về quan hệ con chung: Vợ chồng chưa có con chung, nên miễn xét.

- Về quan hệ tài sản: Chị Nguyễn Thị H không yêu cầu tòa giải quyết, nên không xem xét giải quyết.

- Về án phí: Buộc chị Nguyễn Thị H phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm.  
*Vì các lẽ trên.*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

### **Xử:**

1. Về quan hệ tình cảm: Chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Nguyễn Đình B.
2. Về án phí: Áp dụng Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26, Điều 27 của nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội qui định về mức thu, miễn giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

- Buộc: Chị Nguyễn Thị H phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Án phí chị H được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) chị đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An theo biên lai nộp tiền số: 0003105 ngày 11/10/2024, chị H đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo lên tòa án cấp phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo lên tòa án cấp phúc thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ tại trụ sở UBND xã B, huyện Y, Nghệ An và nơi cư trú cuối cùng của bị đơn.

**TM: HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

### **Nơi nhận:**

- Các đương sự,
- VKSND H. Yên Thành,
- CC THA DS H. Yên Thành,
- TAND tỉnh Nghệ An,
- VKSND tỉnh Nghệ An,
- Lưu HSVA,
- UBND xã Mỹ Đức- thị trấn Dạ Tềh,  
huyện Dạ Huoai- tỉnh Lâm Đồng (Nơi ĐKKH).

**Vũ Anh Ngọc**

